



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV # 074811
VEWL.# 025409
I-171 : X Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LY CÔNG PHƯỚC
Last Middle First
Current Address 136/17 Dãy Vĩnh Ngụ F14 Quận Phú Nhuận
Thành Phố Hồ Chí Minh VIETNAM
Date of Birth 4/30/1936 Place of Birth Mỹ Xuyên Sóc Trăng
Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN MSC
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1-31-1980
3. SPONSOR'S NAME: HANH THI NGUYEN
Name
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

TUAN NGUYEN

Brother in law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

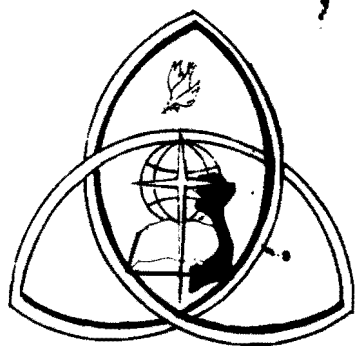
Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



REV. T. G. LÝ CÔNG THUẬN LEE 李
P.O. Box 550
Suitland, MD 20746

(301) 292-7087

Under the Grace of God the Son Christ Jesus,
the Mercy and Love of God the Father,
the Providence of God the Holy Spirit.

1/19/88

Kính gửi: Bà KHUẾ MINH THỎ
CHỦ TỊCH HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÁNH-TRẠI VN

Kính thưa Chị Chủ-Tịch:

Có lẽ khi chị được hồ-sơ này, bà sẽ nhớ chị
thông báo báo hay với Õ. Fumeth trước khi chị đi thuyết
trình ở CA. Chúc cuộc du-hành ở công-vụ của chị
đầy nhiều an phúc về thành công mỹ mãn. Khi gặp lại chị
trước khi gặp Õ. Fumeth, xin chị cho một bưu-sao hồ-sơ chị
hứa nhé.

Tôi có người anh họ Lý Công Thuận, Đại úy Hải-Quân, đã bị đi học tập hơn 5 năm. Vợ của anh ấy là chị Nguyễn Thị Hạnh, viết biên bản đây rất lần, nay đã là Công-dân Mỹ, bà là anh ấy.

Xin Chị Chủ-Tịch, rất - biết giúp cho anh ấy truy dục, sẽ
đưa biết đi có có hội đoàn tự vớ+em năm sau như là 13 năm
xa cách. Tôi rất cảm ơn Chị.

Nay Kính,

TB: Tôi xin kén

3 bưu-tiếp Anh } hồ-sơ của
3 bưu-tiếp Việt } Lý Công Thuận.

Rev. T. G. Lý Công Thuận Lee

MỤC-SU LÝ CÔNG THUẬN
P.O. Box 550, SUITLAND, MO 64746



JAN 19 1989 To: MRS. KHUOC MINH THS



BÌ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 63156 XC
 Cấp cho ông Lý Công Phước
 Công với trên
 Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
 Quốc tịch khác Tân Sơn Nhất
 Tuổi ngày 11. 5. 1990
 Hồ sơ, ngày 11 tháng 11 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
 Trưởng phòng I



Trần Văn

- 8 -

- 9 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
 Ce passeport est valable pour se rendre

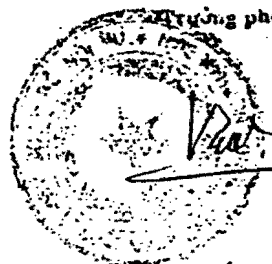
Bất cả các nước à tous pays

và hết hạn ngày 11. 11. 1994
 IL expire le

trừ khi được gia hạn
 sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 11 tháng 11 năm 1989
 Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
 Trưởng phòng I



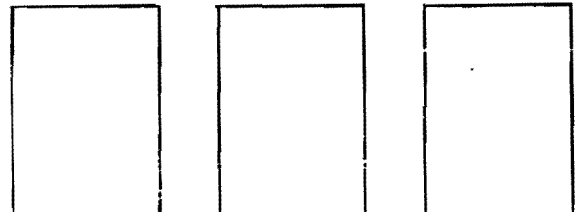
Trần Văn

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
 Photographies des enfants



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 67156/83AC

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

Họ tên LY CÔNG PHƯỚC
Nom et prénoms

Ngày sinh 1936
Date de naissance

Nơi sinh Hải Phòng
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng /
Signalement

Chiều cao /
Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Phuoc

- 3 -

7/12/87

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

— — — — —

Kính gửi : Ông Lý Công Phước

Hiện ở : 136/17 Huyện Quảng Điền, F14 - Q Phú Nhuận TP/HCM

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho Ông cùng người trong gia đình được phép xuất cảnh đơn nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 01 hộ chiếu cho gia đình, số :

63156 / 89 DC,

(Kenz three)

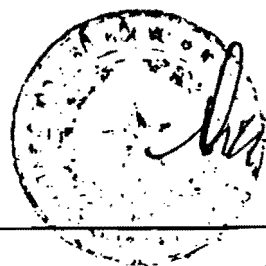
- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 104 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiến xức phong vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông rõ ./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 /1989

P. TRƯỜNG PHONG X.N.C



Nguyễn Phúông



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE 703-560-0058

IV # 074811

VEWL.# 025409

I-171 : X Yes, No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LY

CÔNG

PHƯỚC

Last

Middle

First

Current Address

136/17 Dãy Vain Ngũ

F14 Quân Phin NHẬN

Thành

PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIETNAM

Date of Birth

4/30/1936

Place of Birth

Mỹ Xuyên Soc Trang

Previous Occupation (before 1975)

CAPTAIN MSC

(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

1975

To

1-31-1980

3. SPONSOR'S NAME:

HANH THI NGUYEN

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

TUAN NGUYEN

Brother in law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Ly CÔNG PHƯỚC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 4 30 1936
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
Tình trạng gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 136/17 DANG VAN NGU F14 Quận Phú Nhuận
Địa chỉ tại Việt-Nam) TP HCM VIỆT NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 11/31/1980
PLACE OF RE-EDUCATION: SU ĐOÀN 3
Điểm (Trại tu)
OCCUPATION (Nghe nghiep): ĐẠI ÚY HẠNH CHÁNH QUÂN Y
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Đại úy Hành Chánh Quân y
IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TRƯỞNG Phòng
Nhân Binh Quân y Viện Trần Ngọc Minh Date (nam): 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): yes
IV Number (So ho so): 074811
No (Khong):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): No
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi:
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 136/17 DANG VAN NGU
F14 QUẬN PHÚ NHUẬN TP HCM VN
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
HANH THI NGUYEN
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): WIFE
NAME & SIGNATURE: Hanh Thi Nguyen Hanh Thi Nguyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) TL
DATE: 1/16/1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

ME (Ten Tu-nhan) : Ly CÔNG PHƯỚC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
TE, PLACE OF BIRTH : 4 30 1936
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
am, noi sinh) My XUYEN SOCTRANG SOUTH VN
X (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____
RITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
inh trang gia dinh) : _____
DRESS IN VIETNAM : 136/17 DANG VAN NGU F14 Quan Phu Nhuan
ia chi tai Viet-Nam) TP HCM VIET NAM
OLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 1975 To (Den) : 11/31/1980
ACE OF RE-EDUCATION : SU ĐOÀN 3
MP (Trai tu) _____
OFESSION (Nghe nghiep) : ĐẠI ÚY HẠNH CHÁNH QUÂN Y
UCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : NONE
ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Đại úy Hành Chánh Quân y
GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : TRƯỞNG PHÒNG
Nhân Binh Quân y Viên Trần Ngọc Minh Date (nam) : 1975
PLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : yes
IV Number (So ho so) : 074811
No (Khong) : _____
MBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : No
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :
AILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 136/17 DANG VAN NGU
F14 QUAN PHU NHUAN TP HCM VN
AME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
HANH THI NGUYEN
WIFE
S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky) : Yes (co) : X No (Khong) : _____
ELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : WIFE
AME & SIGNATURE : Hanh Thi Nguyen Hanh Thi Nguyen
DDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
ATE : 1/16/1989 16 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 074811
VEWL.# 025409
I-171 : X Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LY CÔNG PHƯỚC
Last Middle First
Current Address 136/17 Dãng Văn Ngủ F14 Quân Phú Nhuận
Thành Phố Hồ Chí Minh VIETNAM
Date of Birth 4/30/1936 Place of Birth Mỹ Xuyên Soc Trăng
Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN MSC
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1-31-1980
3. SPONSOR'S NAME: HANH THI NGUYEN
Name
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>TUAN NGUYEN</u>	<u>Brother in law</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Ly CÔNG PHƯỚC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 4 30 1936
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) :
MARRITAL STATUS Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) : X
Tình trạng gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 136/17 DANG VAN NGU F14 Quận Phú Nhuận
Địa chỉ tại Việt-Nam) TP HCM VIỆT NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 1975 To (Den) : 11/31/1980
PLACE OF RE-EDUCATION : SU ĐOÀN 3
MP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep) : ĐẠI ÚY HẠNH CHÁNH QUÂN Y
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : NONE
ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Đại úy Hành Chánh Quân y
GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : TRƯỞNG Phòng
Nhân Binh Quân y Viên Trần Ngọc Minh Date (nam) : 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : yes
IV Number (So ho so) : 074811
No (Khong) :
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : No
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 136/17 DANG VAN NGU
F14 QUAN PHU NHUAN TP HCM VN
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
HANH THI NGUYEN
WIFE
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : X No (Khong) :
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : WIFE
NAME & SIGNATURE : Hanh Thi Nguyen Hanh Thi Nguyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE: 4/16/1989 16 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
☒ Computer 3-25-89
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
~~____ Membership; Letter~~